

Số: 31/CV-PTIC

Độc lập – Tự do – Hạnh phúcV/v: Giải trình chênh lệch và phương án khắc
phục ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2021

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Trước hết Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý Ủy ban và Quý Sở đã nhiệt tình hỗ trợ Công ty chúng tôi công bố thông tin trong thời gian qua.

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN (PTIC)
- Người đại diện: Nguyễn Công Khởi
- Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Mã CP: PTC niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 V/v: Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện đã gửi báo cáo tài chính kiểm toán đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh do Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C phát hành. PTIC xin giải trình chênh lệch số liệu trước và sau kiểm toán, một số ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

1. Sai lệch một số chỉ tiêu trong bảng cân đối kế toán do các nguyên nhân sau:

STT	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Chênh lệch	Nguyên nhân
A	Bảng cân đối kế toán				
1	Dự phòng giảm giá CK kinh doanh	-935,000,000	-955,800,000	-20,800,000	TL thêm
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	73,438,116,609	74,789,390,261	1,351,273,652	
3	Thuế GTGT được khấu trừ	506,762,702	174,882,372	-331,880,330	Giảm do phân bổ vào DT không chịu thuế
4	Phải trả người bán ngắn hạn	8,748,492,911	8,144,105,078	-604,387,833	bù trừ công nợ với công ty con đã giải thể
5	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3,217,766,410	3,183,293,005	-34,473,405	bù trừ công nợ với công ty con đã giải thể
6	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	17,323,001,877	14,761,783,486	2,561,218,391	Giảm thuế TNDN phải nộp
7	Phải trả ngắn hạn khác	9,811,876,924	10,995,970,637	1,184,093,713	bù trừ công nợ với công ty con đã giải thể
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	55,303,184,845	58,317,764,082	3,014,579,237	Giảm thuế TNDN phải nộp
B	Bảng kết quả kinh doanh				
1	Doanh thu thuần về bán hàng	-448,087,212	-511,087,212	63,000,000	
2	Chi phí tài chính	5,090,035,897	-1,689,710,869	6,779,746,766	Do điều chỉnh khoản PTZ từ 711 sang có 635



3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8,705,619,322	8,304,296,225	-401,323,097	Hoàn nhập dự phòng
4	Thu nhập khác	13,394,595,649	5,134,965,261	8,259,630,388	Do điều chỉnh khoản PTZ từ 711 sang có 635
5	Chi phí khác	7,440,154,872	5,845,233,501	1,594,921,371	Do điều chỉnh khoản PTZ từ 811 sang có 635
6	Lợi nhuận trước thuế	67,902,057,103	68,355,417,949	453,360,846	Do ảnh hưởng các chỉ tiêu trên
7	Thuế TNDN phải nộp	12,598,872,258	10,037,653,867	2,561,218,391	Do ảnh hưởng các chỉ tiêu trên
8	Lợi nhuận sau thuế	55,303,184,845	58,317,764,082	3,014,579,237	Do ảnh hưởng các chỉ tiêu trên

2. Một số ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 và 01 tháng 01 năm 2020, một số khoản nợ phải trả (bao gồm: phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả khác, vay ngắn hạn) chưa được đối chiếu đầy đủ, với giá trị 23.974.316.527 VND (số đầu năm: 33.696.656.211 VND). Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập đầy đủ thư xác nhận hoặc không thể kiểm tra bằng các thủ tục kiểm toán thay thế đối với số dư các khoản nợ phải trả này. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về các số dư chưa được đối chiếu nêu trên, cũng như ảnh hưởng của chúng tới các chỉ tiêu khác trong Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty (nếu có).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Giải trình của PTIC: Do Công ty PTIC thi công rất nhiều các công trình ở các vùng miền khác nhau, công nợ ở nhiều nơi, có những công nợ kéo dài từ năm 2000 đến hiện tại. PTIC đã cố gắng gửi hồ sơ đối chiếu, tuy nhiên có những đối tác đã chuyển địa chỉ kinh doanh, địa chỉ không rõ ràng, người phụ trách công nợ chưa nắm được... dẫn đến việc đối chiếu công nợ chậm và khó khăn. Số lượng đối chiếu công nợ được ít. Để khắc phục tình trạng trên, PTIC đang cố gắng làm việc gấp rút và sớm với các khách hàng để ký biên bản đối chiếu công nợ

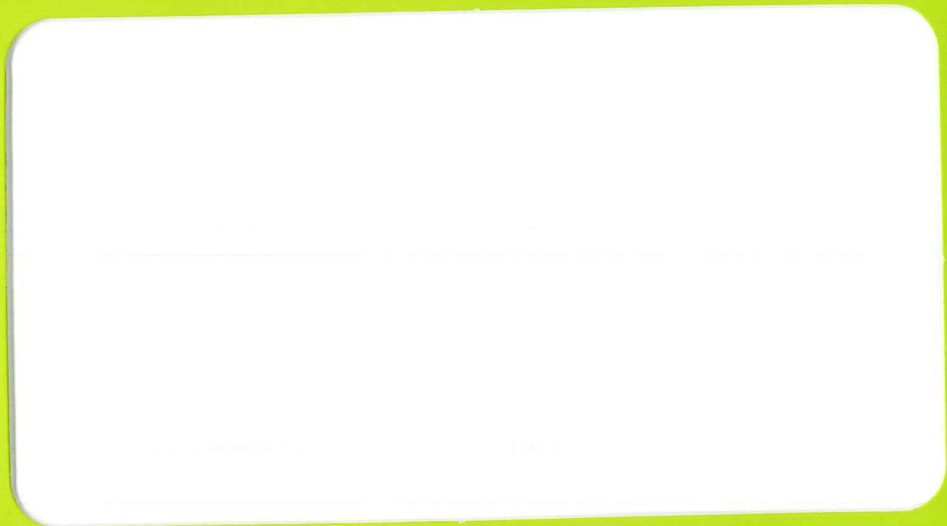
Công ty CP đầu tư và xây dựng Bưu Điện xin giải trình đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước và Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận

- Như Kính gửi
- Lưu TCKT, TH


TỔNG GIÁM ĐỐC
 Nguyễn Công Khải



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	14 - 37

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện là doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa theo Quyết định số 31/2004/QĐ-BBCVT ngày 09 tháng 07 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103006203 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 15 tháng 12 năm 2004. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung 10 lần các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi vốn điều lệ, người đại diện, bổ sung ngành nghề và thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 02438612360
- Fax : 02438611511

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp 3	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 5	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 7	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Hồ Chí Minh	Tòa nhà Kim Tâm Hải, số 27 đường Trường Chinh, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh (đã dừng hoạt động)

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây dựng các công trình bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng theo quy định của pháp luật;
- Xây dựng các công trình chuyên ngành bưu chính, viễn thông, điện, điện tử, tin học, thông gió, điều hòa và cấp thoát nước;
- Xây dựng nền móng công trình và kết cấu hạ tầng: Sân, cầu, đường, sân bay, bến cảng, đê điều, đường dây và trạm biến thế, cột anten;
- Đầu tư và kinh doanh chứng khoán./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Phạm Thị Thu Hà	Chủ tịch	Ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Công Khởi	Thành viên	Ngày 24 tháng 4 năm 2019
Bà Trần Thị Kim Thoa	Thành viên độc lập	Ngày 24 tháng 4 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm toán nội bộ

Thành viên Ban kiểm toán nội bộ của Công ty là Ông Phạm Vĩnh Phú (bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2019).

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty là Ông Nguyễn Công Khởi (bổ nhiệm ngày 06 tháng 10 năm 2017).

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Công Khởi (bổ nhiệm ngày 06 tháng 10 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Nguyễn Công Khởi

Ngày 30 tháng 3 năm 2021

Số: 2.0314/21/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 30 tháng 03 năm 2021, từ trang 07 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 và 01 tháng 01 năm 2020, một số khoản nợ phải trả (bao gồm: phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả khác, vay ngắn hạn) chưa được đối chiếu đầy đủ, với giá trị 23.975.316.527 VND (số đầu năm: 33.696.656.211 VND). Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập đầy đủ thư xác nhận hoặc không thể kiểm tra bằng các thủ tục kiểm toán thay thế đối với số dư các khoản nợ phải trả này. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về các số dư chưa được đối chiếu nêu trên, cũng như ảnh hưởng của chúng tới các chỉ tiêu khác trong Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty (nếu có).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức – Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1



Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		148.325.727.093	155.188.386.388
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.901.355.827	4.332.369.940
1. Tiền	111		1.901.355.827	1.332.369.940
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	3.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		68.300.832.911	26.720.566.050
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	68.756.632.911	27.123.566.050
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(955.800.000)	(903.000.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	500.000.000	500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		74.789.390.261	119.689.358.128
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.802.384.763	18.803.889.980
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	181.536.466	6.077.918.793
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	66.000.197.500	96.853.299.583
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	6.805.271.532	45.501.528.553
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	-	(47.547.278.781)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	4.141.035.726
1. Hàng tồn kho	141	V.8	-	4.141.035.726
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		334.148.095	305.056.544
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.532.500	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		174.882.372	148.323.321
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	156.733.223	156.733.223
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		156.092.450.071	107.549.500.217
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		56.815.000	56.815.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	56.815.000	56.815.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		5.684.731.819	1.891.145.455
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	5.684.731.819	1.891.145.455
Nguyên giá	222		8.476.631.752	4.495.031.752
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.791.899.933)	(2.603.886.297)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228	V.10	378.200.000	378.200.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(378.200.000)	(378.200.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	5.626.847.962
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	-	5.626.847.962
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		150.288.866.900	99.927.091.677
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	-	23.302.512.373
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	150.288.866.900	98.327.091.677
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	4.930.000.000	4.930.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(4.930.000.000)	(26.632.512.373)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		62.036.352	47.600.123
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		62.036.352	47.600.123
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		304.418.177.164	262.737.886.605

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		41.705.732.036	58.104.697.033
I. Nợ ngắn hạn	310		41.660.732.036	58.059.697.033
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	8.144.105.078	9.189.933.489
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	3.183.293.005	3.217.766.410
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	14.761.783.486	14.681.785.907
4. Phải trả người lao động	314		489.719.525	584.358.821
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		255.473.615	317.973.615
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	10.995.970.637	17.089.585.589
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	3.721.824.453	12.869.730.965
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		108.562.237	108.562.237
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		45.000.000	45.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	45.000.000	45.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		262.712.445.128	204.633.189.572
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	262.712.445.128	204.633.189.572
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		179.999.990.000	179.999.990.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		179.999.990.000	179.999.990.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		35.684.263.731	35.684.263.731
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(11.031.195.407)	(10.792.686.881)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		27.646.195.601	27.646.195.601
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		30.413.191.203	(27.904.572.879)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(27.904.572.879)	(27.904.572.879)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		58.317.764.082	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		304.418.177.164	262.737.886.605

Người lập biểu



Đặng Thị Đoàn Trang

Kế toán trưởng



Trần Thị Len

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2021

Tổng Giám đốc



Nguyễn Công Khôi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	172.535.554	1.796.862.345
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	683.622.766	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		(511.087.212)	1.796.862.345
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	4.285.389.282	5.839.378.376
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(4.796.476.494)	(4.042.516.031)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	80.476.748.039	98.705.178.137
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	(1.689.710.869)	19.005.611.675
Trong đó: chi phí lãi vay	23		815.700.278	16.589.578.192
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	8.304.296.225	1.890.453.941
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		69.065.686.189	73.766.596.490
11. Thu nhập khác	31	VI.7	5.134.965.261	961.621.674
12. Chi phí khác	32	VI.8	5.845.233.501	3.729.618.862
13. Lợi nhuận khác	40		(710.268.240)	(2.767.997.188)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		68.355.417.949	70.998.599.302
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	10.037.653.867	9.605.816.541
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		58.317.764.082	61.392.782.761
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	3.599	3.787
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	3.599	3.787

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2021

Tổng Giám đốc

Đặng Thị Đoàn Trang

Trần Thị Len

Nguyễn Công Khởi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		68.355.417.949	70.998.599.302
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	188.013.636	105.063.636
- Các khoản dự phòng	03		(1.121.160.682)	(1.525.305.802)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(44.728.088.389)	(19.564.965.693)
- Chi phí lãi vay	06		815.700.278	16.589.578.192
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		23.509.882.793	66.602.969.635
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.464.427.979	13.092.610.526
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.141.035.726	4.547.234.467
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(8.059.409.805)	(6.267.493.554)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(16.968.729)	47.727.354
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(41.633.066.861)	225.495.847.229
- Tiền lãi vay đã trả	14		(280.900.763)	(16.666.578.195)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(9.605.838.547)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(30.480.838.207)	286.852.317.462
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.981.600.000)	81.818.182
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		4.299.680.406	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(137.750.000.000)	(122.100.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		168.603.102.083	77.146.897.917
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(136.077.991.900)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		121.787.528.766	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		23.713.783.292	17.019.102.357
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		40.594.502.647	(27.852.181.544)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(238.508.526)	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	72.272.237.740	383.622.136.502
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(81.578.407.767)	(642.621.650.980)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(9.544.678.553)	(258.999.514.478)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		568.985.887	621.440
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.332.369.940	4.331.748.500
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	4.901.355.827	4.332.369.940

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2021

Tổng Giám đốc

Đặng Thị Đoàn Trang

Trần Thị Len

Nguyễn Công Khôi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp và đầu tư tài chính.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là đầu tư tài chính (kinh doanh chứng khoán, mua/bán các khoản đầu tư dài hạn).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA-OFC	Số 1, ngõ Núi Trúc, Giang Văn Minh, Ba Đình, Hà Nội	Sản xuất, kinh doanh sợi cáp quang, thiết bị, vật tư công nghệ, viễn thông	25,00%	25,00%	25,00%
Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang (Công ty liên kết từ ngày 20 tháng 5 năm 2020)	Số 02 Lê Lợi, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa	Dịch vụ lưu trú	48,89%	48,89%	48,89%
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 (Công ty liên kết từ ngày 31 tháng 12 năm 2020)	Thôn Mã Lai, xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	Sản xuất năng lượng	20%	20%	20%
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu (Công ty liên kết đến ngày 22 tháng 4 năm 2020)	Xã Tân Thành, Huyện Bắc Quang, Tỉnh Hà Giang	Sản xuất và Kinh doanh thủy điện	24,38%	24,38%	24,38%

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp 3	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 5	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 7	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Hồ Chí Minh	Tòa nhà Kim Tâm Hải, số 27 đường Trường Chinh, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh (đã dừng hoạt động)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- 6. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Trong năm, Công ty đã xử lý xóa sổ các khoản nợ phải thu tồn đọng lâu ngày (thuyết minh số V.18), xử lý kiểm kê chi phí hàng tồn kho (thuyết minh số V.8), xây dựng cơ bản dở dang (thuyết minh số V.11) theo nghị quyết số 37/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 7 năm 2020 và các Quyết định xử lý tài sản của Tổng Giám đốc ban hành.
- 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
- 8. Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 06 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 06 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
- 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**
Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại thời điểm kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập dự phòng căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯỞI ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯỞI ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ có thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty trong năm là đầu tư tài chính (kinh doanh chứng khoán và mua/bán các khoản đầu tư dài hạn) và chỉ trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định Công ty không cần thiết phải trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	33.928.500	78.861.398
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.211.952.017	1.253.508.542
Tiền đang chuyển	655.475.310	-
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	3.000.000.000	3.000.000.000
Cộng	4.901.355.827	4.332.369.940

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông và In Bưu Điện	20.000	1.175.000.000	219.200.000	(955.800.000)	20.000	1.175.000.000	272.000.000	(903.000.000)
Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O	5.668.500	53.208.279.233	70.856.250.000	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	623.650	11.440.962.981	17.275.105.000	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Halcom Việt Nam	234.890	659.125.907	749.299.100	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Viglacera Thiên Sơn	129.200	2.030.170.695	2.028.440.000	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long	9.100	243.094.095	245.700.000	-	-	-	-	-
Tổng công ty Viglacera	-	-	-	-	444.340	8.008.777.932	8.175.856.000	-
Công ty Cổ phần SCI E&C	-	-	-	-	370.700	4.023.463.244	4.670.820.000	-
Công ty Cổ phần SCI	-	-	-	-	11.900	89.617.412	101.150.000	-
Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh	-	-	-	-	557.630	13.826.707.462	13.829.224.000	-
Cộng	6.685.340	68.756.632.911	91.373.994.100	(955.800.000)	1.404.570	27.123.566.050	27.049.050.000	(903.000.000)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	903.000.000	1.113.467.000
Trích lập dự phòng bổ sung	52.800.000	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(210.467.000)
Số cuối năm	955.800.000	903.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến dưới 01 năm, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	-	-	23.302.512.373	(21.702.512.373)
Công ty Cổ phần PTIC - ZTE Công nghệ viễn thông ⁽ⁱ⁾	-	-	21.702.512.373	(21.702.512.373)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện 1 ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	-	1.600.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên kết	150.288.866.900	-	98.327.091.677	-
Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA - OFC	14.210.875.000	-	14.210.875.000	-
Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang ⁽ⁱⁱⁱ⁾	64.539.420.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 ^(iv)	71.538.571.900	-	-	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu ^(v)	-	-	84.116.216.677	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4.930.000.000	(4.930.000.000)	4.930.000.000	(4.930.000.000)
Công ty Cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết bị Bưu điện ^(vi)	4.930.000.000	(4.930.000.000)	4.930.000.000	(4.930.000.000)
Cộng	155.218.866.900	(4.930.000.000)	126.559.604.050	(26.632.512.373)

⁽ⁱ⁾ Công ty Cổ phần PTIC - ZTE Công nghệ viễn thông (sau đây gọi tắt là “đơn vị” hoặc “PTIC-ZTE”) đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo Quyết định số QDTH/29953 ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội. Căn cứ Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 31/10/2019, Công ty đã có Thông báo gửi Phòng Đăng ký kinh doanh thành phố Hà Nội về việc giải thể doanh nghiệp vào ngày 07/11/2019 và nhận được Thông báo số 94717/20 ngày 26/2/2020 của Phòng Đăng ký kinh doanh xác nhận tình trạng Công ty đã chính thức giải thể. Cùng với đó, Công ty đã nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế và nhận được Thông báo số 2106/TB-CCT của Chi cục thuế quận Cầu Giấy về việc người nộp thuế chấm dứt hiệu lực mã số thuế kể từ ngày 17/02/2020.

Căn cứ ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 28/NQ-ĐHCD ngày 22/4/2020, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT ngày 06/3/2020 về việc giải thể, chấm dứt hoạt động của Công ty Cổ phần PTIC - ZTE Công nghệ viễn thông.

Theo đó, Công ty đã thực hiện xử lý các số liệu tồn đọng liên quan đến PTIC-ZTE:

Bù trừ nợ phải thu PTIC-ZTE, số tiền: 52.221.813 VND (xem thuyết minh V.3) cùng với các khoản chi phí giải thể trả thay cho PTIC-ZTE, số tiền: 544.489.206 VND với nợ phải trả, số tiền: 7.872.260.935 VND (trong đó, nợ phải trả nhà cung cấp: 687.582.203 VND – xem thuyết minh V.12; nợ phải trả khác: 7.184.678.732 VND – xem thuyết minh V.16a). Sau khi bù trừ, phần nợ còn phải trả là 7.275.549.916 VND được Công ty ghi nhận thu hồi vốn đầu tư số tiền: 6.612.278.766 VND bằng cách hoàn nhập nguồn đã dự phòng giảm giá các khoản đầu tư (xem thuyết minh VI.5). Sau cùng là thực hiện xóa sổ số dư khoản đầu tư vào Công ty con và số dự phòng đã trích lập còn lại, số tiền: 15.090.233.607 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (ii) Ngày 31 tháng 12 năm 2020 Công ty đã chuyển nhượng 160.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện 1 (tương đương 68,09% vốn điều lệ) với giá 7.900 VND/cổ phiếu cho bà Đặng Thị Đoan Trang, tổng giá trị chuyển nhượng là 1.264.000.000 VND, lỗ chuyển nhượng 336.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không còn nắm giữ cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện 1.
- (iii) Trong năm, Công ty đã mua 977.870 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu của Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang từ Công ty Cổ phần Du lịch Lâm Đồng theo hợp đồng ngày 20 tháng 5 năm 2020, giá mua 64.539.420.000 VND (66.000 VND/cổ phiếu). Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 977.870 cổ phiếu, tương đương 48,89% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 1 ngày 02 tháng 11 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng trị cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 là 300 tỷ VND. Căn cứ Nghị quyết HĐQT Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 ngày 01 tháng 9 năm 2020 về việc tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ VND lên 434 tỷ VND kèm theo cơ cấu cổ đông sau tăng vốn, Công ty Cổ phần Xây dựng Bưu điện cam kết góp 86,8 tỷ VND, tương đương 20% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã chuyển tiền góp vốn vào Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 số tiền: 71.538.571.900 VND, số tiền còn phải góp theo Nghị quyết tăng vốn là: 15.261.428.100 VND
- (v) Ngày 23 tháng 4 năm 2020, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 5.118.900 cổ phần Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu với giá chuyển nhượng là 115.175.250.000 VND, lãi chuyển nhượng 31.059.033.323 VND (xem thuyết minh VI.3). Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không còn nắm giữ cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu.
- (vi) Công ty Cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết bị Bưu điện đang lâm vào tình trạng phá sản nên Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư này với mức trích lập 100%.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA – OFC:	Công ty đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi so với năm trước
Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang:	Công ty đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi đáng kể so với năm trước
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7:	Công ty mới thành lập, đang ở giai đoạn tiếp nhận vốn góp từ các chủ đầu tư.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	26.632.512.373	26.632.512.373
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	(6.612.278.766)	-
Giảm do giải thể Công ty con PTIC-ZTE	(15.090.233.607)	-
Số cuối năm	4.930.000.000	26.632.512.373

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)*Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết*

Trong năm, Công ty phát sinh giao dịch với các công ty con, công ty liên kết như sau như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện 1		
Cung cấp dịch vụ cho PTIC 1	38.363.769	36.244.168
Giá trị hàng hóa, dịch vụ mua từ PTIC 1	144.353.556	1.835.551.096
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu		
Nhận cổ tức	3.583.230.000	10.237.800.000
Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA - OFC		
Nhận cổ tức	712.018.751	696.672.583

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	-	68.295.896
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện 1	-	16.074.083
Công ty Cổ phần PTIC - ZTE Công nghệ viễn thông ⁽ⁱ⁾	-	52.221.813
Phải thu các khách hàng khác	1.802.384.763	18.735.594.084
Đặng Thị Đoàn Trang ⁽ⁱⁱ⁾	1.264.000.000	-
Ban quản lý dự án phát triển công trình đô thị	400.186.922	-
Các khách hàng khác	138.197.841	18.803.889.980
Cộng	1.802.384.763	18.803.889.980

⁽ⁱ⁾ Khoản phải thu đã được xóa sổ trong năm (xem Thuyết minh V.2c).⁽ⁱⁱ⁾ Phải thu về chuyển nhượng cổ phần Công ty con (PTIC1) (xem Thuyết minh V.2c). Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Bà Đặng Thị Đoàn Trang đã thanh toán 160.000.000 VND.**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho người bán khác	181.536.466	6.077.918.793
Công ty Cổ phần Gang thép Vạn Lợi Phú Thọ	-	1.646.295.000
Công ty TNHH Xây dựng Hưng Nguyên	-	1.238.690.800
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Hà Bảo Châu	-	507.301.367
Các nhà cung cấp khác	181.536.466	2.685.631.626
Cộng	181.536.466	6.077.918.793

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho vay bên liên quan	4.600.197.500	24.100.197.500
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly ⁽ⁱ⁾	4.600.197.500	24.100.197.500
Cho vay các cá nhân khác	61.400.000.000	72.753.102.083
Ông Tạ Anh Tú - Giám đốc Xí nghiệp 7 ⁽ⁱⁱ⁾	400.000.000	400.000.000
Ông Trần Hạnh Nguyên	-	14.000.000.000
Ông Trần Quang Ninh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	48.000.000.000	58.353.102.083
Ông Trần Ngọc Bình An ^(iv)	13.000.000.000	
Cộng	66.000.197.500	96.853.299.583

(i) Cho vay Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly theo các hợp đồng có thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày giải ngân từng đợt, lãi suất 11%/năm, mục đích cho vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản cho vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất cùng các tài sản trên đất và các tài khác của Bên vay. Các hợp đồng cho vay được ký kết năm 2017 và đã được gia hạn đến ngày 30 tháng 5 năm 2021.

(ii) Cho vay Ông Tạ Anh Tú theo hợp đồng số 3012/HĐVV-PTIC ngày 30 tháng 12 năm 2016 thời hạn 06 tháng, và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ/TAT-PTIC ngày 25 tháng 6 năm 2017 gia hạn thời hạn thời gian vay 18 tháng, lãi suất 13,5%/năm. Mục đích cho vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo. Khoản cho vay này đã quá hạn kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2019.

(iii) Cho vay Ông Trần Quang Ninh vay theo hợp đồng số 141220/HĐVV-PTIC ngày 14 tháng 12 năm 2020 và hợp đồng số 281220/HĐVV-PTIC ngày 28 tháng 12 năm 2020, thời hạn vay dưới 12 tháng kể từ ngày nhận tiền vay, lãi suất 8%/năm, mục đích cho vay là để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Bên vay. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Ông Trần Quang Ninh thanh toán hết số nợ trên.

(iv) Khoản cho ông Trần Ngọc Bình An vay theo hợp đồng số 161220/HĐVV-PTIC ngày 16 tháng 12 năm 2020, thời hạn vay dưới 12 tháng kể từ ngày nhận tiền vay, lãi suất 8%/năm, mục đích cho vay là để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Bên vay. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Ông Trần Ngọc Bình An đã thanh toán hết số nợ trên.

6. Phải thu khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	6.087.570.813	-	9.381.152.741	-
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly - lãi cho vay phải thu	6.087.570.813	-	9.381.152.741	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	717.700.719	-	36.120.375.812	(29.591.754.834)
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	27.888.889	-	28.186.301	-
Tiền lãi cho vay phải thu:	268.538.889	-	5.402.442.441	-
- Ông Trần Quang Ninh	104.888.889	-	4.824.692.441	-
- Ông Tạ Anh Tú	108.750.000	-	108.750.000	-
- Ông Trần Hạnh Nguyên	-	-	469.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	50.000.000	-	50.000.000	-
Tạm ứng thi công công trình và sản xuất kinh doanh	-	-	22.682.183.285	(22.461.898.126)
Các khoản phải thu khác	325.050.719	-	7.957.563.785	(7.129.856.708)
Cộng	6.805.271.532	-	45.501.528.553	(29.591.754.834)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**6b. Phải thu dài hạn khác**

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

7. Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu khách hàng	-	-	11.757.936.591	(11.685.720.206)
Trả trước cho nhà cung cấp	-	-	6.039.656.529	(6.039.656.529)
Tạm ứng thi công công trình và sản xuất kinh doanh	-	-	22.699.894.838	(22.699.894.838)
Các khoản phải thu khác	-	-	7.122.007.208	(7.122.007.208)
Cộng	-	-	47.619.495.166	(47.547.278.781)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	47.547.278.781	48.862.117.583
Trích lập dự phòng bổ sung	5.438.318.085	
Hoàn nhập dự phòng	-	(1.314.838.802)
Giảm do xóa nợ (*)	(52.985.596.866)	-
Số cuối năm	53.313.205.803	47.547.278.781

(*) Theo Quyết định số 312/QĐ/PTIC-TCKT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tổng Giám đốc, Công ty đã thực hiện xóa sổ các số dư công nợ lâu ngày, không đối chiếu xác nhận được, hồ sơ thanh toán đã thất lạc.

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-	4.004.441.424	-
Hàng hóa	-	-	136.594.302	-
Cộng (*)	-	-	4.141.035.726	-

(*) Theo Quyết định số 10/20/PTIC-TCKT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tổng Giám đốc về việc thành lập hội đồng chỉ đạo và xử lý kiểm kê, Công ty đã thực hiện xử lý các số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và hàng hóa phát sinh lâu ngày và hồ sơ đã thất lạc.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	2.101.272.727	740.890.890	1.652.868.135	4.495.031.752
Mua sắm			3.981.600.000	3.981.600.000
Số cuối năm	2.101.272.727	740.890.890	5.634.468.135	8.476.631.752
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	740.890.890	1.652.868.135	2.393.759.025
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	210.127.272	740.890.890	1.652.868.135	2.603.886.297
Khấu hao trong năm	105.063.636	-	82.950.000	188.013.636
Số cuối năm	315.190.908	740.890.890	1.735.818.135	2.791.899.933
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	1.891.145.455	-	-	1.891.145.455
Số cuối năm	1.786.081.819	-	3.898.650.000	5.684.731.819
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

10. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Kết chuyển vào chi phí	Số cuối năm
Đầu tư góp vốn mua đất tại TP.Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	589.446.250	(589.446.250)	
Xây dựng cơ bản dở dang - Dự án đất C30 Thành phố Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	5.037.401.712	(5.037.401.712)	-
Cộng	5.626.847.962	(5.626.847.962)	-

⁽ⁱ⁾Trong năm, Công ty đã ghi nhận khoản đầu tư này vào chi phí do đã được Công ty Địa ốc Bình Thạnh bồi thường (xem thêm thuyết minh số VI.7).⁽ⁱⁱ⁾Theo Quyết định số 246/QĐ-ĐTPT-HĐQT ngày 19 tháng 9 năm 2003 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Công ty đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu C30 tại số 270 đường Lý Thường Kiệt, quận 10 và quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Theo Quyết định số 3044 ngày 24 tháng 6 năm 2015 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị khu C30, phường 14, quận 10 và phường 6, quận Tân Bình, mục đích dự án không phù hợp với quy hoạch điều chỉnh.

Trong năm, theo Quyết định số 10/20/PTIC-TCKT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tổng Giám đốc về việc thành lập hội đồng chỉ đạo và xử lý kiểm kê, Công ty đã kết chuyển toàn bộ các chi phí xây dựng cơ bản dở dang này vào chi phí khác, do Tổng Giám đốc Công ty xác định dự án này không thể tiếp tục thực hiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	1.000.506.919
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện 1	-	312.924.716
Công ty Cổ phần PTIC - ZTE Công nghệ Viễn thông (*)	-	687.582.203
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	8.144.105.078	8.189.426.570
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xây dựng Hồng Hà	90.000.000	155.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt Hàn	527.010.487	527.010.487
Các nhà cung cấp khác	7.527.094.591	7.507.416.083
Cộng	8.144.105.078	9.189.933.489

(*) Khoản phải trả đã được xóa sổ trong năm (xem Thuyết minh V.2c).

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban Quản lý dự án thành phố Biên Hòa	509.000.000	509.000.000
Công ty TNHH MTV Tư vấn Quản lý Dự án Khí	956.404.007	956.404.007
Tập đoàn Viễn thông Quân đội	317.764.683	879.054.735
Các khách hàng khác	1.400.124.315	873.307.668
Cộng	3.183.293.005	3.217.766.410

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Nộp thừa</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Nộp thừa</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	154.336.280	156.733.223	-	-	154.336.280	156.733.223
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.229.128.333	-	10.037.653.867	(9.605.838.547)	13.663.543.653	-
Thuế thu nhập cá nhân	179.340.755	-	54.948.651	(68.222.059)	165.299.192	-
Các loại thuế khác, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.116.380.539	-	6.000.000	(343.776.178)	778.604.361	-
Cộng	14.679.185.907	156.733.223	10.098.602.518	(10.017.836.784)	14.761.783.486	156.733.223

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	68.355.417.949	70.998.599.302
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	8.186.093.423	10.646.376.308
<i>Chi phí không hợp lý, hợp lệ</i>	14.798.372.189	11.961.215.110
<i>Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành</i>	14.666.372.189	11.961.215.110
<i>Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành</i>	132.000.000	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(6.612.278.766)	(1.314.838.802)
Thu nhập chịu thuế	76.541.511.372	81.644.975.610
Thu nhập được miễn thuế	(4.843.983.751)	(10.934.472.583)
Lỗi các năm trước được chuyển	-	(22.681.420.321)
Thu nhập tính thuế	71.697.527.621	48.029.082.706
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	14.339.505.524	9.605.816.541
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm (*)	(4.301.851.657)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	10.037.653.867	9.605.816.541

(*) Theo Nghị quyết số 116/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác, Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của năm 2020 áp dụng đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả khác

15a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	15.417.787	7.205.496.519
Công ty Cổ phần PTIC – ZTE Công nghệ viễn thông (*)	-	7.184.678.732
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	15.417.787	20.817.787
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	10.980.552.850	9.884.089.070
Kinh phí công đoàn	41.851.318	32.482.118
BHXX, BHYT, BHTN	1.743.905	1.743.905
Lãi vay cá nhân phải trả	1.587.519.183	1.210.983.183
Phải trả về cổ phần hóa	51.520.000	51.520.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.198.575.000	1.198.575.000
Phải trả khác	8.099.343.444	7.388.784.864
Cộng	10.995.970.637	17.089.585.589

(*) Khoản phải trả đã được xử lý trong năm (xem Thuyết minh V.2c).

15b. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký cược, ký quỹ dài hạn.

15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset ⁽ⁱ⁾	371.824.453	8.563.796.432
Vay cá nhân ⁽ⁱⁱ⁾	3.350.000.000	4.305.934.533
Cộng	3.721.824.453	12.869.730.965

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

⁽ⁱ⁾Khoản vay giao dịch ký quỹ để đầu tư chứng khoán kinh doanh. Thời hạn và lãi suất của khoản vay được quy định trong từng phiếu đăng ký vay và theo quy định hiện hành của Công ty chứng khoán tại thời điểm đăng ký vay. Khoản vay được đảm bảo bằng chính chứng khoán đăng ký giao dịch ký quỹ.

⁽ⁱⁱ⁾Khoản vay cá nhân là cán bộ công nhân viên Công ty và các đối tượng khác có lãi suất từ 8% đến 12% để phục vụ nhu cầu vốn lưu động của Công ty, thời hạn vay từ 01 đến 12 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay tổ chức	Vay cá nhân	Cộng
Số đầu năm	8.563.796.432	4.305.934.533	12.869.730.965
Số tiền vay phát sinh	72.272.237.740	-	72.272.237.740
Lãi vay nhập gốc	127.401.294	30.862.221	158.263.515
Số tiền vay đã trả	(80.591.611.013)	(986.796.754)	(81.578.407.767)
Số cuối năm	371.824.453	3.350.000.000	3.721.824.453

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	179.999.990.000	35.684.263.731	(10.792.686.881)	27.646.195.601	(89.297.355.640)	143.240.406.811
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	61.392.782.761	61.392.782.761
Số dư cuối năm trước	<u>179.999.990.000</u>	<u>35.684.263.731</u>	<u>(10.792.686.881)</u>	<u>27.646.195.601</u>	<u>(27.904.572.879)</u>	<u>204.633.189.572</u>
Số dư đầu năm nay	179.999.990.000	35.684.263.731	(10.792.686.881)	27.646.195.601	(27.904.572.879)	204.633.189.572
Mua lại cổ phiếu đã phát hành			(238.508.526)			(238.508.526)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	58.317.764.082	58.317.764.082
Số dư cuối năm nay	<u>179.999.990.000</u>	<u>35.684.263.731</u>	<u>(11.031.195.407)</u>	<u>27.646.195.601</u>	<u>30.413.191.203</u>	<u>262.712.445.128</u>

17b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	17.999.999	17.999.999
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành ra công chúng	17.999.999	17.999.999
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	1.815.700	1.790.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	16.184.299	16.209.999

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17c. Thông tin về kế hoạch mua lại cổ phiếu quỹ

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, Nghị quyết số 33/NQ/HĐQT của Hội đồng quản trị đã thông qua phương án mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ với số lượng cổ phiếu mua lại tối đa không quá 2.700.000 cổ phiếu, nguồn vốn lấy từ nguồn thặng dư vốn cổ phần, mục đích để bình ổn giá cổ phiếu PTC và tối đa hóa lợi ích cho cổ đông. Trong năm, số cổ phiếu Công ty đã mua lại là: 25.700 cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 436 USD (số đầu năm là 436 USD).

Nợ khó đòi đã xử lý

Trong năm, Công ty đã thực hiện xóa sổ các công nợ tồn đọng lâu ngày, đồng thời các hồ sơ thanh toán phần lớn bị thất lạc, bao gồm:

Khoản mục	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn khách hàng	16.408.835.999	-
Công ty Viễn thông liên tỉnh	3.307.021.232	-
Xí nghiệp Khảo sát thiết kế	1.837.861.923	-
Viễn thông Bà Rịa Vũng Tàu	1.354.490.857	-
Các khách hàng khác	9.909.461.987	-
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.026.554.479	-
Công ty Cổ phần Gang thép Vạn Lợi Phú Thọ	1.646.295.000	-
Công ty TNHH Xây dựng Hưng Nguyên	1.238.690.800	-
Các nhà cung cấp khác	3.141.568.679	-
Phải thu ngắn hạn khác	30.550.206.388	-
Tạm ứng thi công công trình và sản xuất kinh doanh	22.368.177.286	-
Các khoản phải thu khác	8.182.029.102	-
Cộng	52.985.596.866	-

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	143.500.000	1.129.810.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ	29.035.554	151.039.637
Doanh thu hợp đồng xây dựng	-	516.012.708
Cộng	172.535.554	1.796.862.345

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Gói thầu xây dựng tuyến công bố hệ thống thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông ⁽ⁱ⁾	92.173.381	-
Công trình xây dựng nhà điều hành – Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Vinaphone ⁽ⁱⁱ⁾	591.449.385	-
Cộng	683.622.766	-

⁽ⁱ⁾ Khoản nộp lại Ngân sách nhà nước số tiền phải thu hồi gói thầu xây dựng tuyến công bố hệ thống thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông thuộc Dự án di chuyển các công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi giải phóng mặt bằng dự án đường sắt đô thị Cát Linh – Hà Đông theo kết luận của Kiểm toán nhà nước.

⁽ⁱⁱ⁾ Giá trị xây lắp bị cắt giảm Công trình xây dựng nhà điều hành – Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Vinaphone.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	141.450.000	1.115.574.500
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.903.556	132.914.880
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	-	4.590.888.996
Xử lý hàng tồn kho (xem Thuyết minh V.7)	4.141.035.726	-
Cộng	4.285.389.282	5.839.378.376

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	11.036.973.871	8.548.674.928
Lãi kinh doanh chứng khoán	33.536.757.094	79.222.030.626
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.843.983.751	10.934.472.583
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết	31.059.033.323	-
Cộng	80.476.748.039	98.705.178.137

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	815.700.278	16.589.578.192
Lỗ kinh doanh chứng khoán	3.160.118.207	7.532.500
Chi phí kinh doanh chứng khoán	557.949.412	2.618.967.983
Lỗ chuyển nhượng công ty con	336.000.000	-
Dự phòng/ (Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư ^(*)	(6.559.478.766)	(210.467.000)
Cộng	(1.689.710.869)	19.005.611.675

^(*)Trong đó, số hoàn nhập dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư là: 6.612.278.766 VND

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.104.269.122	1.403.498.942
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	291.664.061	378.676.790
Chi phí khấu hao tài sản cố định	198.013.636	105.063.636
Thuế, phí và lệ phí	6.198.628	10.844.310
Dự phòng/ (Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	5.438.318.085	(1.314.838.802)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	581.803.508	782.335.672
Các chi phí khác	684.029.185	524.873.393
Cộng	8.304.296.225	1.890.453.941

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý tài sản cố định	-	81.818.182
Thu nhập từ cho thuê mặt bằng và các dịch vụ đi kèm	835.284.855	747.443.487
Thu nhập từ bồi thường dự án đất Bình Thạnh ^(*)	4.299.680.406	-
Thu nhập khác	-	132.360.005
Cộng	5.134.965.261	961.621.674

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(*) Bao gồm:

- Thu bồi thường: 5.500.000.000 VND
- Chi phí thuê luật sư thực hiện tư vấn pháp lý: 610.873.344 VND
- Chi phí đầu tư ban đầu: 589.446.250

Theo Đơn rút yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH MTV Địa ốc Bình Thạnh (“Công ty Địa ốc Bình Thạnh”) gửi Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cùng Biên bản thỏa thuận với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng bưu điện (PTIC) ngày 23 tháng 3 năm 2020: Công ty Địa ốc Bình Thạnh chấp nhận bồi thường cho PTIC số tiền: 5.500.000.000 VND trong vụ án dân sự số 50/2012/TLST-KDTM về “Tranh chấp hợp đồng góp vốn xây dựng nhà”. Tại thời điểm lập báo cáo này, Công ty Địa ốc Bình Thạnh đã thanh toán cho PTIC đủ số tiền trên.

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuê mặt bằng và các dịch vụ đi kèm	751.284.855	658.361.537
Chi phí dự án đất C30 bị thu hồi (Thuyết minh V.11)	5.037.401.712	-
Chi phí hoàn thiện hồ sơ thu hồi công nợ	-	747.872.633
Các khoản thuế không được khấu trừ, thuế bị truy thu	-	2.128.758.656
Chi phí khác	56.546.934	194.626.036
Cộng	5.845.233.501	3.729.618.862

9. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	58.317.764.082	61.392.782.761
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	58.317.764.082	61.392.782.761
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	16.203.574	16.209.996
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.599	3.787

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	16.209.999	16.209.999
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại ngày 08 tháng 9 năm 2020	(6.425)	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	16.203.574	16.209.999

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	291.664.061	378.676.790
Chi phí nhân công	1.104.269.122	1.403.498.942
Chi phí khấu hao tài sản cố định	198.013.636	105.063.636
Chi phí dịch vụ mua ngoài	584.707.064	915.250.552
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	5.438.318.085	(1.314.838.802)
Chi phí khác	690.227.813	524.873.393
Cộng	8.307.199.781	2.012.524.511

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch và không có số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay			
Bà Phạm Thị Thu Hà - Chủ tịch HĐQT	-	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Công Khởi - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	260.741.070	48.000.000	308.741.070
Bà Trần Thị Kim Thoa - Thành viên HĐQT độc lập	-	48.000.000	48.000.000
Ông Phạm Vĩnh Phú - Thành viên Ban KTNB	-	36.000.000	36.000.000
Cộng	260.741.070	180.000.000	440.741.070

Năm trước

Bà Phạm Thị Thu Hà - Chủ tịch HĐQT	-	60.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn Công Khởi - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	262.760.676	60.000.000	322.760.676
Bà Trần Thị Kim Thoa - Thành viên HĐQT độc lập (từ ngày 24 tháng 4 năm 2019)	-	32.835.165	32.835.165
Ông Nguyễn Đức Lương - Thành viên HĐQT (đến ngày 24 tháng 4 năm 2019)	-	27.164.835	27.164.835
Bà Nguyễn Thị An Ly - Thành viên HĐQT (đến ngày 24 tháng 4 năm 2019)	-	27.164.835	27.164.835
Ông Nguyễn Văn Phong - Trưởng BKS (đến ngày 25 tháng 4 năm 2019)	-	27.164.835	27.164.835
Ông Hoàng Trung Dũng - Thành viên BKS (đến ngày 25 tháng 4 năm 2019)	-	20.373.626	20.373.626
Ông Phạm Vĩnh Phú - Thành viên BKS (đến 25 tháng 4 năm 2019)	-	45.000.000	45.000.000
Cộng	262.760.676	299.703.296	562.463.972

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần PTIC - ZTE Công nghệ viễn thông	Công ty con (đến ngày 31 tháng 12 năm 2020)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện 1	Công ty con (đến ngày 31 tháng 12 năm 2020)
Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA - OFC	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang	Công ty liên kết (từ ngày 20 tháng 5 năm 2020)
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7	Công ty liên kết (từ ngày 31 tháng 12 năm 2020)
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	Công ty liên kết (đến ngày 22 tháng 4 năm 2020)
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty chỉ còn phát sinh giao dịch thu lãi tiền cho vay trong năm với Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly, số tiền: 1.706.418.072 VND (năm trước là 2.627.706.877 VND)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6, V.13, V.14 và V.17.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác (ngoại trừ khoản phải thu Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly) không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. *Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính*

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Đặng Thị Đoàn Trang

Kế toán trưởng

Trần Thị Len

Tổng Giám đốc

Nguyễn Công Khởi